

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 14/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Tập** và ông **Lăng Văn Thủy**

Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Văn Thuận** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Dư** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 3 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Thanh Q (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25/01/2000 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang T và bà Thạch Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra lớn lên và được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 20/3/2023 thì được tại ngoại tại địa phương, đến ngày 26/4/2023 bị bắt tạm giam và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bạch Thông cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo là:* Ông Hoàng Đình Toàn – Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1978. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

* *Những người làm chứng:*

1. Ông Mai Quang T, sinh năm 1976. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn Nà Đ, xã Đg, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1978. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Mai Văn Ph, sinh năm 1966. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

4. Ông Mai Văn K, sinh năm 1972. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

5. Bà Cao Thị L, sinh năm 1981. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2023, Mai Thanh Q đi bộ từ nhà ở thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông xuống quán Karaoke T của gia đình cách nhà ở khoảng 40m để lấy rau và thức ăn về làm cơm thì xảy ra mâu thuẫn với bố đẻ là Mai Quang T, sinh năm 1976, trú cùng thôn, nên Q bức tức nhát đá ném vào cửa quán rồi lấy rau và thức ăn về nhà. Sau đó Q đi xuống bếp cầm lấy một con dao nhọn bằng kim loại quay lại quán Karaoke Th để đe dọa ông Tuấn thì được ông Mai Văn P, sinh năm 1966 và ông Mai Văn K, sinh năm 1972, cư trú cùng thôn can ngăn, tước lấy dao của Q cất đi rồi đưa Q về nhà. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Q đi xuống nhà ông K uống bia cùng mọi người, trong khi uống bia thì Q nghe thấy tiếng còi xe ô tô nên đã đi ra đường chặn một xe ô tô tải, chửi bới, thách thức nên người đàn ông lái xe ô tô xuống xe chửi lại, định đánh Q thì chị họ của Q là Mai Thị H, sinh năm 2001, trú cùng thôn đến khuyên can Q về nhà, còn xe ô tô tải di chuyển rồi đi. Do bản thân vẫn còn bức tức vì bị bố chửi trước đó nên Q đi vào đầu giường ngủ của mình cầm lấy một con dao nhọn bằng kim loại, có cán nhựa màu vàng (loại dao tự chế) để đi xuống quán Karaoke T tiếp tục đe dọa khiến ông T phải chạy vào trong quán đóng cửa lại nên Q chưa gây thương tích gì cho ông T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, do vẫn còn bức tức nên Q cầm dao đi xuống đoạn đường dưới quán Karaoke Th để chặn xe, gây sự với người đi đường, lúc này Q phát hiện một xe mô tô màu đỏ do ông Hoàng Văn L, sinh năm 1978 điều khiển, chở theo vợ là Cao Thị L, sinh năm 1981, cùng trú tại thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn di chuyển theo hướng ra thành phố Bắc Kạn, đi đến. Q đứng chặn đầu xe mô tô của L, tay trái Q ấn vào đầu xe, tay phải cầm dao chĩa về phía ông L, đe dọa nói: *“đi đâu về, có thích đánh nhau không, có thích chết không, đi lại còi ít thôi”*, thì ông L nói *“sao lại chặn đầu xe tao, thằng này điên à, say rồi thì về ngủ đi, không nên làm như thế”*, Q bức tức đã quay cán dao đập vào ngực ông L một phát thì ông L xuống xe, ra phía đuôi xe mô tô, giằng lấy một con dao quắm với bà L nhưng không được. Q thấy vậy đã chạy lên sân của quán Karaoke Th nhát đá ném về phía ông L nhưng không trúng, ông L đuổi theo sau thì Q chạy vào trong quán đóng cửa lại; khi thấy ông L lên đến gõ vào cửa quán, đã chủ động mở cửa, chạy ra làm ông L hoảng loạn,

quay đầu chạy thì bị vấp ngã, Q cầm dao đâm một nhát về phía người ông L thì thấy ông L bị thương ở vùng lưng bên trái, ông L dùng chân đạp một phát vào người Q để Q bật ra. Lúc này, ông T và ông Pg đang sơn máy cày ở bên cạnh (cách khoảng 2m) đã lao vào can ngăn, không chế, đè Q xuống đất, ông Ph dùng cái bu gà bằng kim loại chụp lên người Q, Q cự quậy, vùng vằng thì bị bu gà cửa làm xây xước, chảy máu tại góc mắt và thái dương bên phải nên ông P lại gạt cái bu gà đi. Thấy vậy, ông L cũng lao vào đè Q xuống nên Q dùng tay phải cầm dao khua về phía người ông L khiến ông L phải lùi lại phía sau. Q vùng dậy, thoát ra được thì bị ông Ph ôm người lại, can ngăn không cho Q tấn công ông L nhưng Q vẫn tiếp tục dùng tay phải cầm dao khua nhiều nhát về phía người ông L đang đứng phía sau ông P, mọi người xung quanh lao vào can ngăn, không chế, tước con dao trong tay Q rồi lấy dây thừng trói Q lại, còn ông L bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 22/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bạch Thông có Quyết định trưng cầu giám định số 18/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn giám định thương tích của ông Hoàng Văn L. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 66/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 29/3/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L tại thời điểm giám định là: 9,59%, làm tròn là 10% (mười phần trăm), không xác định được cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bạch Thông đã trưng cầu giám định nội trú tâm thần đối với Mai Thanh Q tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 36/KLGD ngày 25/4/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, Kết luận:

1. Mai Thanh Q, sinh năm 2000, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, có mã F19 (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi)

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích ngày 11/3/2023 Mai Thanh Q bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, có mã F19. Mai Thanh Q hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Mai Thanh Q bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, giai đoạn khởi bệnh, Mai Thanh Q có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSBB, ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Mai Thanh Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm....;

.....

i) Có tính chất côn đồ;.....”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Mai Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng điểm a, i, khoản 1, Điều 134; Điều 13; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2023, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 20/3/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 590/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, cụ thể như sau: Mai Thanh Q có nghĩa vụ bồi thường viện phí, chi phí bị mất thu nhập do nằm viện, điều trị, phục hồi sau thương tích, chi phí cho người phục vụ, bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Hoàng Văn L với tổng số tiền là: 44.576.853^d (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm bảy sáu nghìn, tám trăm năm ba đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn loại dao gấp, cán bằng nhựa, màu vàng, có tổng chiều dài 27 cm, lưỡi dao dài 08 cm, phần lưỡi rộng nhất là 1,8 cm cán bằng nhựa, màu vàng, phần cán dài 19 cm (được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “D”); 02 (hai) viên đá màu xám, trắng, trong có một viên có kích thước (05 x 04 x 03) cm, một viên còn lại có kích thước (10 x 07 x 06) cm (được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “Đ”); 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “M”; 01 (một) đôi dép màu đen trắng dài 25 cm, rộng 11 cm, được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “A”; 01 (một) áo phao màu đen, hai tay áo có đường kẻ sọc trắng, trên áo có bám nhiều bùn đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) áo thun dài tay màu đen, phía trước có bám nhiều đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) quần soóc màu đen có bám nhiều bùn đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) quần dài màu nâu, kích thước dài 100 cm, cũ đã qua sử dụng, tại vị trí phía sau bên trái cách cạp quần 17 cm, có một vết rách dài 01 cm, có bám dính chất màu nâu thẫm (được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu “L1”); 01 (một) chiếc khăn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có

kích thước dài rộng 130cm x 70cm, trên khăn có dính nhiều vết màu đỏ thẫm và nâu thẫm (được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu “L2”);

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án, đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i, khoản 1, Điều 134/BLHS là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS nên đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 15 tháng tù. Do bị cáo có là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị miễn các loại án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, tại thôn N, xã Đ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, do có mâu thuẫn với ông Mai Quang T (là bố đẻ) nên Mai Thanh Q đã bực tức, vô cớ chặn đầu xe mô tô của ông Hoàng Văn L để chửi bới, đe dọa và dùng dao nhọn, loại dao gấp, cán bằng nhựa, màu vàng, có tổng chiều dài 27cm, lưỡi dao dài 08cm, phần lưỡi rộng nhất là 1,8cm, cán dao dài 19cm gây thương tích cho Hoàng Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 9,59%, làm tròn là 10% (mười phần trăm). Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng vật chứng đã thu được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Mai Thanh Q đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra rất nguy hiểm cho xã hội, mặc dù tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi bị cáo bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, có mã F19. Mai Thanh Q hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật hình sự thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì có mâu thuẫn với bố đẻ của mình mà bị cáo bức tức, vô cớ chặn xe mô tô của bị hại để chửi bới, đe dọa và dùng dao nhọn (loại dao tự chế) là loại hung khí nguy hiểm nhằm vào cơ thể bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 10%. Hành vi bị cáo đã thực hiện có tính chất còn đồ mà nguyên nhân chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất với người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của con người. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i, khoản 1, điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo phạm tội lần đầu, đồng thời tại thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng hành vi của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi bị cáo cư trú, mặc dù sau khi thực hiện hành vi được tại ngoại nhưng thường xuyên gây sự với bố mẹ, người thân và những người đi đường, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền viện phí, chi phí bị mất thu nhập do nằm viện, điều trị, phục hồi sau thương tích, chi phí cho người phục vụ, bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại, bằng tổng một khoản tiền là: 44.576.853^d (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm bảy sáu nghìn, tám trăm năm ba đồng). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của người bị hại. HĐXX xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức của xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ của bị cáo và bị hại, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) con dao nhọn loại dao gấp, cán bằng nhựa, màu vàng, có tổng chiều dài 27cm, lưỡi dao dài 08cm, phần lưỡi rộng nhất là 1,8cm, cán bằng nhựa, màu vàng, phần cán dài 19cm (được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “D”); 02 (hai) viên đá màu xám, trắng, trong có một viên có kích thước (05 x 04 x 03) cm, một viên còn lại có kích thước (10 x 07 x 06) cm (được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “Đ”); 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “M”; 01 (một) đôi dép màu đen trắng dài 25cm, rộng 11cm, được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “A”; 01 (một) áo phao màu đen, hai tay áo có đường kẻ sọc trắng, trên áo có bám nhiều bùn đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) áo thun dài tay màu đen, phía trước có bám nhiều đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) quần soóc màu đen có bám nhiều bùn đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) quần dài màu nâu, kích thước dài 100cm, cũ đã qua sử dụng, tại vị trí phía sau bên trái cách cạp quần 17cm, có một vết rách dài 01cm, có bám dính chất màu nâu thẫm (được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu “L1”); 01 (một) chiếc khăn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có kích thước dài rộng 130cm x 70cm, trên khăn có dính nhiều vết màu đỏ thẫm và nâu thẫm (được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu “L2”);

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Các Điều 12,14,15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Mai Thanh Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Căn cứ vào điểm a, i, khoản 1, Điều 134; Điều 13; 38, 50; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh Q 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2023, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 20/3/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 590/BLDS.

Buộc bị cáo Mai Thanh Q có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn L, sinh năm 1978. Cư trú tại: Thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn các khoản tiền viện phí, chi phí bị mất thu nhập do nằm viện, điều trị, phục hồi sau thương tích, chi phí cho người phục vụ, bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại, bằng tổng một khoản tiền là: 44.576.853^d (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm bảy sáu nghìn, tám trăm năm ba đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn loại dao gấp, cán bằng nhựa, màu vàng, có tổng chiều dài 27cm, lưỡi dao dài 08cm, phần lưỡi rộng nhất là 1,8 cm cán bằng nhựa, màu vàng, phần cán dài 19cm (được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “D”); 02 (hai) viên đá màu xám, trắng, trong có một viên có kích thước (05 x 04 x 03) cm, một viên còn lại có kích thước (10 x 07 x 06) cm (được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “Đ”); 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “M”; 01 (một) đôi dép màu đen trắng dài 25cm, rộng 11cm, được niêm phong trong túi bóng ký hiệu “A”; 01 (một) áo phao màu đen, hai tay áo có đường kẻ sọc trắng, trên áo có bám nhiều bùn đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) áo thun dài tay màu đen, phía trước có bám nhiều đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) quần soóc màu đen có bám nhiều bùn đất màu đỏ (đã được niêm phong); 01 (một) quần dài màu nâu, kích thước dài 100cm, cũ đã qua sử dụng, tại vị trí phía sau bên trái cách cạp quần 17cm, có một vết rách dài 01 cm, có bám dính chất màu nâu thẫm (được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu “L1”); 01 (một) chiếc khăn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có kích thước dài rộng 130cm x 70cm, trên khăn có dính nhiều vết màu đỏ thẫm và nâu thẫm (được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu “L2”)

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/8/2023 giữa Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Các Điều 12,14,15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án sử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười
lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- Người bảo chữa 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS H. Bạch Thông 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

